TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 94/2020/ HNGĐ-ST
Ngày 18/03/2020
V/v: *" Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lã Hùng Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

2. Ông **Nguyễn Văn Trình**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** - Thư ký Tòa án nhân huyện B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Bà **Đào Thanh Huyền** - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 03 năm 2020 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 623/2019/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp " xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03 /2020/QĐHPT ngày 26/02/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Liên Kh, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn Lặt, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh Hà Đức T, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn Lặt, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội.

(chị Kh có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Vũ Liên Kh trình bày: chị Vũ Liên Kh kết hôn hợp pháp với anh Hà Đức T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 14/09/2004. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được mười hai năm thì đến năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài căng thẳng. Vợ chồng chị Kh, anh T thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi chửi, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau, anh T thường xuyên uống rượu, say xỉn, bê tha, không có trách nhiệm gì với vợ con. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh T nghiện rượu, không lo làm ăn, cả ngày uống rượu say xỉn, vô trách nhiệm với gia đình, vợ con, khiến cuộc sống gia đình luôn mâu thuẫn căng thẳng và bế tắc. Nay chị Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, xin được ly hôn anh Hà Đức T.

Về con chung: Chị Vũ Liên Kh xác định chị và anh Hà Đức T có 01 con chung là: Hà Vũ K, sinh ngày 29/04/2015. Hiện nay cháu K đang sống cùng chị Kh. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị Kh có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Vũ K cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hà Đức T cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung: chị Kh xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung;

Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Liên Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn, quá trình chung sống với anh T luôn mâu thuẫn căng thẳng, bế tắc, vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xô xát, không thể chia sẻ, cảm thông, tha thứ cho nhau. Chị Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân từ tháng 4/2019 đến nay, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh T. Về con chung: chị Kh có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Vũ K cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hà Đức T cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản

riêng: Không có; Tài sản chung, công sức chung: Không có; Công nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hà Đức T vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Hà Đức T, tống đạt thông báo thụ lý và các giấy triệu tập đương sự , đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, tống đạt hợp lệ thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với anh Hà Đức T, anh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không chấp hành pháp luật, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 15/01/2020 đại diện Ủy ban nhân dân xã M và biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2020 bà Đinh Thị C (mẹ đẻ anh Hà Đức T) cho biết: chị Kh và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu vào ngày 14/09/2004, sau khi cưới chị Kh nhập hộ khẩu và sinh sống cùng gia đình anh T tại địa phương xã M. Cuộc sống chung của chị Kh và anh T không hạnh phúc, nhiều lần xảy ra cãi chửi, bất đồng quan điểm. Nguyên nhân là do anh T nghiện rượu, không lo làm ăn kinh tế, không quan tâm chăm sóc vợ con khiến cho mâu thuẫn gia đình trầm trọng và kéo dài căng thẳng. Đối với anh Hà Đức T, bà Đinh Thị C đã đưa lại các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp nhưng anh T không có mặt là do anh T không chấp hành. Chị Kh và anh T có một con chung là cháu Hà Vũ K, sinh ngày 29/04/2015, cháu K vẫn đang sinh sống với chị Vũ Liên Kh. Bản thân bà C mong muốn chị Kh, anh T đoàn tụ để cùng nuôi dạy cháu K, tuy nhiên quyết định như thế nào thì tùy thuộc anh T, chị Kh, bà không có ý kiến gì. Chị Kh và anh T không có tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung gì tại địa phương.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Các Hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì

+ Về nội dụng vụ án: Đề nghị HĐXX: chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Liên Kh đối với anh Hà Đức T.

Áp dụng điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Liên Kh, cho chị Vũ Liên Kh được ly hôn anh Hà Đức T. Về con chung: Giao cháu Hà Vũ K cho chị Vũ Liên Kh được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hà Đức T đến khi chị Kh có yêu cầu và anh T có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ chung, nhà ở, đất ở, đất canh tác: không đề cập xem xét giải quyết.

*Về án phí: chị Vũ Liên Kh phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1, Về tố tụng: Chị Vũ Liên Kh khởi kiện xin ly hôn anh Hà Đức T, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Lặt, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2, Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Liên Kh và anh Hà Đức T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Kh và anh T về chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Hà Đức T. Anh Hà Đức T không

trực tiếp tham gia tố tụng, thông qua người thân trong gia đình thể hiện anh T không chấp hành sự triệu tập của Tòa án, không biết nguyện vọng anh T muốn đoàn tụ hay không. Người thân trong gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh T không chấp hành các thời gian Tòa án triệu tập, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chứng tỏ anh T không có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời không coi trọng việc hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Kh và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị Vũ Liên Kh được ly hôn anh Hà Đức T.

3, Về con chung: Chị Vũ Liên Kh và anh Hà Đức T có một con chung là cháu Hà Vũ K, 29/04/2015. Chị Vũ Liên Kh có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị Kh là có căn cứ, chị Kh đã và đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Vũ K, chị Kh luôn đảm bảo tốt các điều kiện về vật chất, thời gian và chỗ ở cho cháu K phát triển bình thường, cháu Hà Vũ K còn nhỏ tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc chu đáo của người mẹ, vì vậy thấy cần thiết chấp nhận yêu cầu của chị Kh: Giao cháu Hà Vũ K cho chị Vũ Liên Kh được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Kh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị Kh có yêu cầu và anh T có điều kiện là hợp lý, đúng quy định của pháp luật. Anh Hà Đức T được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

4, Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: Nguyên đơn chị Kh trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Hà Đức T chưa có lời trình bày nên HĐXX xác định chưa giải quyết trong vụ án này, giành quyền khởi kiện cho anh T bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5, Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Liên Kh phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 69, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 227, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Liên Kh đối với anh Hà Đức T về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Liên Kh được ly hôn anh Hà Đức T.

Về con chung: có 01 con chung là: Hà Vũ K, 29/04/2015. Giao cháu Hà Vũ K cho chị Vũ Liên Kh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hà Đức T đến khi chị Vũ Liên Kh có đơn yêu cầu và anh Hà Đức T có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh Hà Đức T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: Chưa giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho anh Hà Đức T bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Chị Vũ Liên Kh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Kh đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009784 ngày 17/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Kh phải nộp.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 228, điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Án hôn nhân gia đình sơ thẩm xét xử công khai, chị Vũ Liên Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND nơi ĐKKH, ĐKHK;
- THA dân sự huyện B;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lã Hùng Cường